TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHU NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2018/HS- ST
Ngày: 25- 5- 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Minh Hòa**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Đỗ Xuân Thọ**
Ông **Nguyễn Hữu Mùi**.
-Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai Lan**- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông **Trần Xuân Hùng**- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/TLST- HS ngày 09/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T- sinh ngày 10 tháng 5 năm 1961 tại huyện S, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số nhà 198, khu đường 3, xã P, huyện S, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị C1 (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị N sinh năm 1962 và 02 con (lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1993); tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 13/10/2017 đến ngày 03/02/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Phạm Văn Đ1- sinh năm 1974

Trú tại: Thôn 5, xã P1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.
+ Anh Trần Anh D- sinh năm 1973
Trú tại: Thôn 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.
- Người chứng kiến:
+ Ông Mai Anh Đ1
Trú tại: Khu T1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.
+ Ông Bùi Doanh H

Trú tại: Thôn N1, xã C2, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 11/10/2017, tại khu H1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an huyện Đoan Hùng phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính đối với Phạm Văn Đ1 sinh năm 1974 ở thôn 5, xã P1, huyện Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Quá trình lập biên bản thu giữ của Đ1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 lắp sim số 01627.590.894 và 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng mảnh giấy mặt ngoài in hình ảnh và chữ in, mặt trong màu trắng, bên trong chứa chất bột, cục màu trắng. Đ1 khai đó là gói ma túy hêrôin Đ1 nhờ Trần Anh D sinh năm 1973 ở thôn 5, xã T, huyện Đ mua hộ vào sáng cùng ngày với giá 500.000đ, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Cơ quan điều tra đã niêm phong số chất bột, cục màu trắng đã thu giữ của Đ1 và gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số 1923/KLGĐ ngày 12/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"Mẫu chất bột cục màu trắng gửi đến giám định là ma túy; có trọng lượng (khối lượng) là 0,014 gam, loại: Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự: 20, Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ".

Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập Trần Anh D đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, D thừa nhận việc mua hộ 500.000đ tiền ma túy cho Đ1 như Đ1 đã khai. Số ma tuý này D mua của Nguyễn Duy T sinh năm 1961 tạm trú ở thôn N1, xã C2, huyện Đ vào sáng cùng ngày với giá 1.000.000đ, đồng thời D giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim số 0985.038.701 và số tiền 250.000đ. (Trong số tiền trên D khai có 200.000đ D bớt lại từ tiền các đối tượng nhờ mua ma túy, còn 50.000đ là tiền của D).

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T, thu giữ của T: 01 hộp kim loại hình chữ nhật bên trong chứa chất rắn màu đen, 01 mảnh nilon chứa chất rắn màu đen nghi là thuốc phiện, 01 lọ nhựa màu trắng bên trong chứa chất lỏng màu đỏ nghi là Methadone, 02 mảnh thuỷ tinh có bám dính chất rắn màu đen nghi là thuốc phiện, 02 mảnh giấy bạc bị đốt đen ở giữa, 01 cân tiểu li điện tử màu đen, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá tự chế, 01 điện thoại Nokia màu trắng lắp 02 sim số 0971.501.001 và 0913.322.148 cùng số tiền 3.900.000đ.

Cơ quan điều tra đã niêm phong toàn bộ số chất rắn màu đen trong lọ hộp kim loại và trong mảnh nilon (bì 1) cùng chất lỏng màu đỏ trong lọ nhựa (bì 2) và 02 mảnh thuỷ tinh có bám dính chất rắn màu đen (bì 3) gửi đi giám định.

Tại Bản Kết luận giám định số 5263 ngày 13/11/2017 và Công văn số 247 ngày 02/3/2018 giải thích kết luận giám định, Viện khoa học Hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận:

- Mẫu chất rắn màu đen (mẫu 1) trong niêm phong ký hiệu "bì 01" gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 5,758 gam loại: Thuốc phiện (nhựa thuốc phiện) và Heroine. Lượng Heroine trong mẫu rất nhỏ, dưới giới hạn để định lượng của phương pháp nên không đủ cơ sở xác định khối lượng Heroine.

- Mẫu chất rắn màu đen (mẫu 2) trong niêm phong kí hiệu "bì 1" gửi giám định là Thuốc phiện (nhựa thuốc phiện), có khối lượng 1,089 gam.

- Mẫu chất lỏng màu đỏ (mẫu 3) trong niêm phong kí hiệu "bì 2" gửi giám định là dung dịch Methadone, có thể tích 24,0ml. Hàm lượng Methadone trong mẫu là 7,4mg/ml.

- Mẫu chất rắn màu đen (mẫu 4) bám dính trên các mảnh thuỷ tinh (không xác định trọng lượng mẫu) trong niêm phong kí hiệu "bì 3" gửi giám định là ma tuý, loại: Thuốc phiện, Heroine.

Quá trình điều tra làm rõ toàn bộ nội dung vụ án như sau:

Do đều là người nghiện ma túy và đi uống thuốc Methadone với nhau tại Trạm y tế thị trấn Đ nên khoảng 07 giờ ngày 11/10/2017, Trần Anh D điện thoại cho Lưu Quốc B sinh năm 1989 ở thôn 10, xã Q, huyện Đ để đi nhờ xe đến Trạm y tế thị trấn Đ để uống thuốc. B đồng ý và đến đón D đi, khi đang đi trên đường thì Phạm Văn Đ1 điện thoại cho D nói là góp tiền để đi mua ma túy. D đồng ý và hẹn Đ1 chờ ở đầu cầu Đ. Khi D vừa nghe điện thoại xong thì Lưu Thế D1 sinh năm 1983 ở thôn 4, xã V, huyện Đ cũng điện thoại cho D bảo góp tiền mua ma túy. D đồng ý và cũng hẹn D1 đến đầu cầu Đ.

Khi B và D đến đầu cầu Đ chờ một lúc thì Đ1 đến, sau đó D1 và Lê Anh P2 sinh năm 1987 ở thôn 2, xã P3, huyện Đ đi cùng D1 đến. Đ1 đưa cho D 01 cuộn tiền được cuộn lại với nhau gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau và nói đây là 500.000đ (04 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ); D1 đưa cho D 500.000đ được gập lại gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau và sau đó B đưa cho D 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ. Có được tiền D bảo tất cả đến cổng chùa ven sông ở xã C2, huyện Đ chờ ở đó còn D mượn xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 19E1 - 086.62 của B và đi đến nhà Nguyễn Duy T sinh năm 1961, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 198, khu đường 3, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội, nhưng đang ở thôn N1, xã C2, huyện Đ. Khi đến nơi D thấy nhà T khép cửa nên kéo cửa ra và đi vào gọi T. Lúc này T đang ngồi ở bàn uống nước. D hỏi T bán cho 1.000.000đ tiền ma túy Heroine và được T đồng ý. D đưa cho T 1.000.000đ còn 200.000đ D để lại với mục đích

để hôm sau góp tiền mua ma túy cùng sử dụng với các đối tượng trên. T nhận tiền và đưa lại cho D 01 gói nhỏ được gói bằng giấy mặt ngoài có nhiều màu, D mở ra thấy mặt trong tờ giấy màu trắng, chứa chất bột, cục màu trắng nên gói lại và mang về đưa cho D1. D1 cầm gói ma túy mở ra định đổ tất vào chiếc xi lanh nhựa có sẵn từ trước để pha chế ma túy sử dụng thì Đ1 nói do Đ1 góp 500.000đ nên để lại cho Đ1 một ít để Đ1 cho đứa cháu sử dụng. D1 cầm gói ma túy đổ vào trong xi lanh còn để lại một ít và gói lại đưa cho Đ1 sau đó D1 cho nước cất vào xi lanh và lắc đều lên chia ra 04 xi lanh nhựa khác thành 05 phần bằng nhau và chia cho P2, Đ1, B, D mỗi người một chiếc. Các đối tượng đã sử dụng hết số ma túy được chia bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể sau đó ra về. Khi Đ1 đang trên đường về thì bị Cơ quan công an phát hiện thu giữ vật chứng như trên.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT- VKS ngày 06/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đã truy tố Nguyễn Duy T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 24 đến 27 tháng tù về tội"Mua bán trái phép chất ma túy" , từ 12 đến 15 tháng tù về tội"Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội từ 36 đến 42 tháng tù. Trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giam từ ngày 13/10/2017 đến ngày 03/02/2018 là 03 tháng 24 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành từ 32 tháng 06 ngày đến 38 tháng 06 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Tịch thu của Nguyễn Duy T 2.900.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, đỏ đã cũ lắp sim số 0971501001 và 0913322148 đang tạm giữ.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 1923/KLGĐ, 01 bì niêm phong số 6263/C54 (TT2) trong đó chứa mẫu vật (chất ma túy) do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và Viện Khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát

hoàn trả sau khi giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, 01 mảnh giấy bạc, 01 cân tiểu ly điện tử.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 1.000.000đ tạm giữ của Nguyễn Duy T, 200.000đ tạm giữ của Trần Anh D.

+ Trả lại cho Trần Anh D 50.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim số 0985038701 .

+ Trả lại cho Phạm Văn Đ1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ lắp sim số 01627590894.

Tại phiên tòa, Nguyễn Duy T khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Nguyễn Duy T nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy tội lỗi của mình và rút ra bài học, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo nhiều bệnh tật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy T khai nhận: Ngày 11/10/2017, tại chỗ ở của mình ở thôn N1, xã C2, bị cáo đã bán trái phép cho Trần Anh D 01 gói Heroin, thu 1.000.000đ. Ngoài ra, bị cáo còn cất giữ trái phép tổng cộng 6,947 gam nhựa thuốc phiện và 24ml dung dịch Methadone mục đích để sử dụng cho bán thân.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ, kết quả giám định, biên bản đối chất, phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi bán ma túy cho Trần Anh D của Nguyễn Duy T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi cất giữ ma túy không có mục đích để bán của T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tuy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T thực hiện trước ngày 01/01/2018 là ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, nhưng mức hình phạt đối với tội này của Bộ luật

hình sự năm 2015 quy định nhẹ hơn, cho nên theo Nghị quyết 41 của Quốc hội, sẽ áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 để xét xử bị cáo.

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

..... ".

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý ma không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

……

i.Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy qui định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

[3] Hành vi của Nguyễn Duy T đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà n- ớc đối với chất ma tuý, ảnh h- ởng xấu tới trật tự trị an. Bị cáo phạm hai tội, nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly đời sống xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, cần xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đó là phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm; bị cáo còn có thời gian tham gia quân đội, đang làm thủ tục đề nghị tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s,t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Xét thấy Nguyễn Duy T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mà có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt đối với mỗi tội và tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu một phần tài sản của Nguyễn Duy T là số tiền 2.900.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, đỏ đã cũ lắp sim số 0971501001 và 0913322148 đang tạm giữ.

[5] Quá trình điều tra, Trần Anh D khai: Ngày 10/10/2017, D còn nhận 900.000đ của Lưu Thế D1 và Hoàng Vĩnh H2 sinh năm 1986 ở xã C2, huyện Đ và 500.000đ của Nguyễn Văn H3 sinh năm 1979 ở xã Đ3, huyện Đ để đi mua 1.400.000đ ma tuý của T về cùng sử dụng. Tuy nhiên, Nguyễn Duy T không thừa nhận, ngoài lời khai của D cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh, nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về nguồn gốc số ma túy bán cho D, T khai mua của một phụ nữ tên là H4 ở khu T2, xã T3, thị xã P3, tỉnh Thái Nguyên. Ngoài lần mua để bán như

trên, T còn mua 02 lần nữa. Qua xác minh không tìm được người phụ nữ nói trên. Do vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đoan Hùng tiếp tục điều tra, làm rõ sẽ xử lý sau.

Về số thuốc phiện thu giữ tại nơi ở của T cùng các đồ vật khác, T khai đã nhặt được khi đi làm công trình xây dựng vào năm 2001, sau đó đem về nhà sử dụng 2 lần bằng cách pha nước uống, phần còn lại T cất đi để làm thuốc chữa bệnh chứ không bán. Số Methadone bị thu giữ T mua của một người không quen biết ở bến xe G, Hà Nội từ đầu năm 2017 với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được người đã bán ma tuý cho T là ai, ở đâu để xử lý.

[7] Trần Anh D mua ma túy của Nguyễn Duy T để sử dụng trái phép cùng một số người khác, Phạm Văn Đ1 có hành vi tàng trữ chất ma túy nhưng lượng ma túy dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Đoan Hùng đã xử lý hành chính đối với các đối tượng trên là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

02 bì niêm phong chứa mẫu vật (chất ma túy) do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và Viện khoa học hình sự, Tổng cực cảnh sát hoàn trả sau khi giám định là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền T thu được do bán ma túy cho D là 1000.000đ, số tiền D nhận của các đối tượng góp mua ma túy nhưng bớt lại là 200.000đ cần tịch thu, sung quỹ nhà nước. Trả lại cho D số tiền còn lại đang tạm giữ không liên quan đến việc phạm tội.

Số tiền 2.900.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, đỏ đã cũ lắp sim số 0971501001 và 0913322148 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Duy T, không liên quan đến việc phạm tội, nhưng do áp dụng hình phạt bổ sung đã nêu ở phần [4], nên sẽ tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Các vật chứng khác gồm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 tờ giấy bạc, 01 cân tiểu ly sẽ tịch thu tiêu hủy.

[9] Do Phạm Văn Đ1 và Trần Anh D chỉ vi phạm hành chính, nên trả lại cho D và Đ1 02 điện thoại di động là tài sản hợp pháp của họ đang tạm giữ.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1,khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

* Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Nguyễn Duy T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội"Mua bán trái phép chất ma túy" , 12 (Mười hai) tháng tù về tội"Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù . Trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giam từ ngày 13/10/2017 đến 03/02/2018 là 03 (Ba) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 32 (Ba mươi hai) tháng 06 (Sáu) ngày. Thời hạn tù tính từ ngàybị cáo đi chấp hành án.

* Về hình phạt bổ sung: Tịch thu của Nguyễn Duy T số tiền 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, đỏ đã cũ lắp sim số 0971501001 và 0913322148 đang tạm giữ để sung quỹ nhà nước.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,008 gam chất bột cục màu trắng cùng bao gói đựng trong bì niêm phong số 1923/KLGĐ do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả sau khi giám định

- Tịch thu tiêu hủy 4,232 gam chất rắn màu đen; 15,0 ml chất lỏng màu đỏ; các mảnh thủy tinh và các vỏ bao gói đựng trong bì niêm phong số 6263/C54 (TT2) do Viện Khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát hoàn trả sau khi giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, 01 mảnh giấy bạc, 01 cân tiểu ly điện tử.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 1.000.000đ (Một triệu đồng) tạm giữ của Nguyễn Duy T, 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tạm giữ của Trần Anh D.

- Trả lại cho Trần Anh D 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim số 0985038701 .

- Trả lại cho Phạm Văn Đ1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ lắp sim số 01627590894.

(Các vật chứng nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng quản lý).

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS Đoan Hùng;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa